

Bài 10 THỜI KHOÁ BIỂU (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải; biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
b. Hiểu nội dung thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khoá biểu.
2. Nghe – viết đúng chính tả bài *Thời khoá biểu* (từ đầu đến *thứ – buổi – tiết – môn*); trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ch/tr*; *v/d*.
3. Phát triển vốn từ ngữ chỉ sự vật (các đồ vật HS thường có hoặc thường thấy ở trường, lớp), từ ngữ chỉ hoạt động (hoạt động của học sinh ở trường), đặt được câu nêu hoạt động. Biết lập thời gian biểu theo mẫu.
4. Đọc bảng tin của nhà trường và biết chia sẻ với các bạn thông tin mà em đọc được.
5. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động trong ngày của em.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin và kĩ thuật lập thời khoá biểu, thời gian biểu.
- GV nắm được cách đọc VB dưới hình thức biểu bảng như thời khoá biểu, thời gian biểu.
- GV có kĩ năng hướng dẫn HS cách lập thời khoá biểu, thời gian biểu.

2. Phương tiện dạy học

- Phóng to thời khoá biểu của lớp (bảng phụ hoặc phương tiện hiện đại).
- Phiếu học tập (nếu có điều kiện) để HS tự điền nội dung trong thời gian biểu cá nhân.
- SHS; vở bài tập thực hành; vở chính tả (nếu HS sử dụng vở ô li để viết chính tả).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Cụ thể:
 - + Kiểm tra đọc thành tiếng. HS có thể đọc thành tiếng đoạn theo yêu cầu của GV.
 - + Kiểm tra đọc hiểu: Trả lời câu hỏi đọc hiểu; hiểu nghĩa của từ trong bài; hiểu nghĩa của câu thơ...
- GV có thể tổ chức nội dung ôn, kiểm tra bài cũ bằng nhiều hình thức linh hoạt phù hợp với đối tượng HS.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động (làm việc nhóm).
- GV hướng dẫn HS (nhóm 2) trao đổi: *Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?*
- GV kết nối vào bài mới. VD: Để biết được các môn học trong tuần, các em cần xem thời khoá biểu của lớp. Chúng ta cũng cần biết cách đọc thời khoá biểu cũng như các bài đọc trình bày dưới hình thức biểu bảng và cũng cần ghi nhớ các thông tin trong biểu bảng. Qua bài đọc *Thời khoá biểu*, chúng ta sẽ có thêm các kĩ năng đó.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV giới thiệu: Bài đọc *Thời khoá biểu* giúp chúng ta biết cách đọc một loại VB gồm có các cột dọc, hàng ngang, chia thành nhiều ô và trong mỗi ô chứa một thông tin cần thiết.

Khi đọc, các em cần chú ý vừa đọc vừa quan sát, ghi nhớ nội dung trong thời khoá biểu cũng như các bài đọc có hình thức trình bày giống như bài đọc *Thời khoá biểu* trong SHS.

+ GV đọc mẫu toàn bài đọc.

+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc thời khoá biểu (treo hoặc viết thời khoá biểu trên bảng lớp hoặc chiếu thời khoá biểu trên màn hình nếu có điều kiện. Chú ý, GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng. GV đọc ngắt giọng ở từng nội dung, đọc chậm, rõ để HS dễ theo dõi: đọc theo cột dọc, hàng ngang theo đúng nội dung bài đọc).

– GV đọc bài. GV chú ý ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc. (GV ngắt nghỉ ở mỗi lần chuyển cột, dòng)

– HS đọc nối tiếp từng cột hoặc từng hàng (2 – 3 lần). (GV sử dụng linh hoạt hình thức tổ chức hoạt động. Có thể cho HS đọc nối tiếp trong nhóm hoặc đọc trước lớp.)

– GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ dễ nhầm lẫn tùy theo từng vùng phương ngữ.

– GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc bảng thời khoá biểu.

VD: *Thứ Hai, / buổi sáng, / tiết 1 – / Tiếng Việt, / tiết 2 – / Toán....*

– Luyện đọc theo nhóm/ cặp:

+ HS đọc trong nhóm.

+ GV chia đoạn (chia tương đối để thuận lợi cho HS luyện đọc).

Đoạn 1: Từ đầu đến *thứ – buổi – tiết – môn*;

Đoạn 2: toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khoá biểu;

Đoạn 3: toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khoá biểu.

– GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số môn học trong thời khoá biểu.

– HS đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2). Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp. HS và GV nhận xét.

– HS (1 – 2 HS) đọc thành tiếng cả VB.

– GV đọc lại toàn bài.

3. Trả lời câu hỏi

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.

– HS làm việc nhóm (có thể yêu cầu một HS đọc to từng câu hỏi trong SHS), cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.

– GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. (GV có thể linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động tìm hiểu bài.)

– GV và HS thống nhất câu trả lời:

1. *Đọc thời khoá biểu của ngày thứ Hai.* (Thứ Hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3, 4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng Anh, tiết 2: Tự học có hướng dẫn.)

2. *Sáng thứ Hai có mấy tiết?* (Sáng thứ Hai có 4 tiết.)
3. *Thứ Năm có những môn học nào?* (Thứ Năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên – Xã hội, Tự học có hướng dẫn.)
4. *Nếu không có thời khoá biểu, em sẽ gặp khó khăn gì?* (Câu hỏi cho HS tự suy luận.)
- GV có thể có câu hỏi mở rộng (tùy đối tượng HS), VD: VB đã giúp em nhận ra lí do vì sao HS cần có thời khoá biểu? Hoặc cho HS phát biểu những suy nghĩ của các em sau khi đọc VB.
- Lưu ý:* GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi trong SHS. Tùy đối tượng HS, GV có thể chia nhỏ câu hỏi để dẫn dắt HS trả lời hoặc giảm độ khó hoặc mở rộng. GV có thể linh hoạt lựa chọn theo cách nào là tùy thuộc vào khả năng của HS.

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Dựa vào thời khoá biểu ở trên, hỏi – đáp theo mẫu.*

- HS đọc yêu cầu của bài tập:
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.
- HS (nhóm 2) làm việc nhóm. Hình thức hỏi – đáp. HS nói tự nhiên.
- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm.
- HS, GV nhận xét.
- GV chốt: GV quan sát HS trao đổi, lưu ý các em về cách hỏi đáp để các em dần nắm được quy tắc giao tiếp.

Câu 2. *Nói một câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường mà em thích.*

- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn HS cách nói câu giới thiệu.
- HS (nhóm 2) làm việc nhóm. HS nói tự nhiên các môn học hoặc hoạt động mình thích.
- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm.
- HS, GV nhận xét.
- GV qua quan sát HS trao đổi nắm bắt được sở thích của các em. Từ đó có định hướng, điều chỉnh cách dạy cho phù hợp. GV cũng có thể nói về cái hay của môn học mà HS chưa có đủ điều kiện khám phá.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả.
- + GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai; HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS).

- + 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn nghe – viết.
- + GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? (Những chữ đầu câu viết hoa.) Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? (HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai; GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: *trình tự, tiết,...*) Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? (Cách trình bày đoạn văn: thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.)
- + HS viết nháp một số chữ dễ viết sai, VD: *trình tự, tiết,...*
- HS nghe – viết:
- + GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng chính âm; mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.
- GV đọc soát lỗi chính tả. GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức soát lỗi chính tả. VD: HS đổi vở soát lỗi cho nhau. GV đọc soát lỗi.
- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Dựa vào tranh, viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.

- HS đọc yêu cầu của bài tập:
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.
- HS làm việc cá nhân. Viết vào vở tên các sự vật trong mỗi tranh.
- HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm.
- HS, GV nhận xét.
- GV chốt: *cái kéo, thước kẻ, cặp sách*. GV lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ c/ k/ q.

3. Chọn a hoặc b.

a. *Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.*

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS làm việc theo cặp.
- HS đọc thành tiếng trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả:

Mặt **tr**ời mọc rồi lặn
Trên đôi chân lon ton
 Hai **ch**ân **tr**ời của con
 Là mẹ và cô giáo.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi.

b. *Chọn v hoặc d thay cho ô vuông.*

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS làm việc theo cặp.
- HS trình bày kết quả trước lớp.

- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả:

*Có con chim vành khuyên nhỏ
Đáng trông thật ngoan ngoãn quá
Gọi đạ, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.*

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD: tổ chức dưới hình thức trò chơi.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (GV phân tích mẫu).
- HS làm việc theo cặp.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả. VD: - Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,...
- Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi.

2. Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS làm việc theo cặp.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả. VD: Các bạn đọc sách./ Hai bạn đang đá cầu.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi.

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Quan sát tranh, kể lại các hoạt động của bạn Nam.

- HS đọc yêu cầu của bài tập: Kể lại các hoạt động của bạn Nam.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và kể lại.
- HS làm việc theo nhóm: một HS kể - HS khác nghe (HS đổi vai cho nhau).
- Từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi. HS nói tự nhiên. GV tổ chức HS kể (nói) tự nhiên, liên hệ với thực tế về thời gian biểu của HS.

2. Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập và phân tích mẫu giúp HS nắm được cách trình bày khi lập thời gian biểu.
- HS làm việc cá nhân: viết bài theo yêu cầu.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV chốt và lưu ý HS khi lập thời gian biểu.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bảng tin của nhà trường.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV chú ý HS cách đọc bảng tin.
- HS làm việc theo cặp, trao đổi về nội dung của bảng tin mà em biết.
- HS nói kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi đọc bảng tin.

2. Chia sẻ với bạn những thông tin mà em quan tâm.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.
- HS làm việc theo cặp, trao đổi về những điều em đã thực hiện tốt và chưa tốt về các quy định ở nơi công cộng.
- HS nói kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi trao đổi cho phù hợp với quy tắc giao tiếp.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Thời khoá biểu*, các em đã:
 - + Đọc - hiểu VB *Thời khoá biểu*.
 - + Nghe - viết đúng đoạn chính tả *Thời khoá biểu*; viết đúng *ch/ tr; v/ d*. Mở rộng vốn từ ngữ chỉ sự vật, chỉ hoạt động. Tạo lập câu nêu hoạt động.
 - + Viết được thời gian biểu.
- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.